DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐẤU

GIẢI BÓNG ĐÁ VÔ ĐỊCH QUỐC GIA - TOYOTA 2017 - Vòng đấu 19
Trận đấu: (VD17131) CLB Than Quảng Ninh - CLB SHB Đà Nẵng - Ngày: 22/09/2017 - Giờ: 18:00 - Sân: Cẩm Phả

	Trọng tài	N.sinh		Quan chức	N.sinh	GSTĐ ký
Trọng tài:	Hoàng Anh Tuấn	1975	GSTĐ:	Lê Hồng Thái	1978	
Trợ lý trọng tài 1:	Phạm Mạnh Long	1976	GSTT:	Bùi Như Đức	1956	
Trợ lý trọng tài 2:	Nguyễn Như Phong	1972	ĐPV:	Lê Hồng Sơn	1988	
Trọng tài thứ tư:	Nguyễn Đình Thái	1979	Cán bộ TT:	Nguyễn Tiến Thành	1993	

Đội chủ nhà: **CLB Than Quảng Ninh**
Thành tích: [Thắng: 8] [Hòa: 4] [Thua: 6] - [Điểm: 28] - [Xếp hạng: 6] - Trang phục: Áo: Xanh - Quần: Trắng - Tất: Xanh

VT	Số	Họ và tên	Năm sinh	Tuổi	Cao/Nặng	Trận	B.thắng	Th.Vàng	Th.Đỏ
TM	26	Huỳnh Tuấn Linh (GK) (C)	1991	(26)	180/79	18	0	0	0
HV	2	Dương Văn Khoa	1994	(23)	172/60	11	0	1	0
HV	3	Dương Thanh Hào	1991	(26)	175/67	16	0	1	0
HV	5	Nguyễn Minh Tùng	1992	(25)	184/76	11	1	5	0
HV	20	Nguyễn Xuân Hùng	1991	(26)	173/69	15	0	1	0
TV	38	Ngô Đức Thắng	1988	(29)	170/64	8	0	3	0
TV	39	Trần Trung Hiếu	1993	(24)	174/83	8	0	0	0
TV	43	Phạm Nguyên Sa	1989	(28)	173/68	16	2	1	0
TV	77	Nghiêm Xuân Tú	1988	(29)	175/65	17	0	0	0
TĐ	9	Dyachenko Rodion Sergey	1983	(34)	187/80	3	3	2	0
TĐ	17	Mạc Hồng Quân	1992	(25)	180/77	14	1	0	0
TM	1	Nguyễn Hoài Anh (GK)	1993	(24)	180/72	1	0	0	0
HV	19	Nguyễn Huy Cường	1986	(31)	183/76	2	0	0	0
HV	66	Nguyễn Thanh Hiền	1993	(24)	175/67	12	0	0	0
TV	7	Giang Trần Quách Tân	1992	(25)	175/62	9	2	0	0
TV	8	Bùi Văn Hiếu	1989	(28)	173/65	12	1	2	0
TV	12	Trịnh Hoa Hùng	1991	(26)	171/63	7	0	3	0
TV	14	Nguyễn Hải Huy	1991	(26)	171/63	18	2	2	0
TV	15	Đào Nhật Minh	1992	(25)	175/68	7	1	1	0
TV	35	Lê Tuấn Tú	1993	(24)	184/78	1	0	0	0

Độ tuổi trung bình: Đội hình xuất phát: 26.8 / Toàn đội: 25.9

Trưởng đoàn: Nguyễn Anh Vũ — HLV trưởng: Phan Thanh Hùng

Đội khách: **CLB SHB Đà Nẵng**
Thành tích: [Thắng: 6] [Hòa: 7] [Thua: 5] - [Điểm: 25] - [Xếp hạng: 8] - Trang phục: Áo: Cam - Quần: Cam - Tất: Trắng

VT	Số	Họ và tên	Năm sinh	Tuổi	Cao/Nặng	Trận	B.thắng	Th.Vàng	Th.Đỏ
TM	13	Nguyễn Thanh Bình (GK)	1987	(30)	185/85	9	0	0	0
HV	15	Nguyễn Văn Thắng	1994	(23)	175/66	2	0	0	0
HV	16	Bùi Tiến Dụng	1998	(19)	173/69	4	0	1	0
HV	20	Võ Nhật Tân	1988	(29)	168/64	17	0	1	0
HV	22	Đỗ Thanh Thịnh	1988	(29)	181/62	4	0	0	0
HV	45	Britez Ezequiel David	1985	(32)	178/70	17	1	2	0
TV	7	Nguyễn Thanh Hải	1988	(29)	173/66	15	2	1	0
TĐ	19	Đỗ Merlo (C)	1985	(32)	190/90	5	3	0	0
TĐ	11	Phan Văn Long	1996	(21)	178/61	7	0	0	0
TĐ	26	Hà Đức Chinh	1997	(20)	173/69	16	4	2	0
TĐ	39	Gramoz Kurtaj	1991	(26)	185/80	3	2	1	0
TM	25	Lê Văn Hưng (GK)	1987	(30)	177/70	9	0	1	0
HV	17	Nguyễn Vũ Phong	1985	(32)	170/63	15	2	1	0
HV	21	Phan Duy Lam	1988	(29)	170/61	6	0	0	0
HV	23	Phan Đức Lễ	1993	(24)	178/70	10	1	0	0
TV	8	A Mít	1988	(29)	168/60	14	1	1	0
TV	9	Ngô Quang Huy	1990	(27)	170/64	15	0	2	0
TV	12	Hoàng Minh Tâm	1992	(25)	171/68	16	1	2	0
TV	28	Nguyễn Hữu Phúc	1992	(25)	170/68	7	1	0	0
TĐ	36	Phạm Trọng Hóa	1998	(19)	172/65	0	0	0	0

Độ tuổi trung bình: Đội hình xuất phát: 26.4 / Toàn đội: 25.8

Trưởng đoàn: Bùi Xuân Hòa — HLV trưởng: Lê Huỳnh Đức